

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Đề án đưa người lao động của tỉnh Đắk Lắk đi làm việc
ở nước ngoài theo hợp đồng giai đoạn 2024 - 2026**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng ngày 13/10/2020;

Căn cứ Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09/7/2015 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và Quỹ quốc gia về việc làm;

Căn cứ Nghị định số 74/2019/NĐ-CP ngày 23/9/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09/7/2015 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và Quỹ quốc gia về việc làm;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 09/2016/TTLT-BLĐTBXH-BTC ngày 15/6/2016 của liên Bộ: Lao động - Thương binh và Xã hội, Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện một số điều về hỗ trợ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng quy định tại Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09/7/2015 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và Quỹ quốc gia về việc làm;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Công văn số 3471/SLĐTBXH-LĐVLGDNN ngày 26/12/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này Đề án đưa người lao động tỉnh Đắk Lắk đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng giai đoạn 2024 - 2026 với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Mục tiêu

a) Mục tiêu chung

Giải quyết việc làm cho lực lượng lao động của tỉnh, đặc biệt là lực lượng thanh niên, bộ đội xuất ngũ, sinh viên, học viên tốt nghiệp các cơ sở giáo dục đại học, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, lao động dân tộc thiểu số... giúp người lao động có việc làm ổn định, tiến tới việc làm bền vững, tăng thu nhập, ổn định cuộc sống, góp phần thực hiện có hiệu quả các Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững; Chương trình xây dựng nông thôn mới và Chương trình phát triển kinh tế - xã hội vùng

đồng bào dân tộc thiểu số. Tạo được nguồn lao động tay nghề cao, có trình độ chuyên môn kỹ thuật, ngoại ngữ, tiếp thu được những công nghệ tiên tiến, tác phong làm việc công nghiệp; khi về nước, đây là lực lượng nòng cốt, là một trong những yếu tố quan trọng để thu hút các doanh nghiệp trong và ngoài nước đến đầu tư trên địa bàn tỉnh.

b) Mục tiêu cụ thể

- Giai đoạn 2024 - 2026, phấn đấu đưa 7.500 lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng. Trong đó, bao gồm số lao động thuộc các đối tượng được thụ hưởng các chính sách hỗ trợ theo Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09/7/2015 của Chính phủ; Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 theo Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ; Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 – 2025 theo Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18/01/2023 của Thủ tướng Chính phủ và hỗ trợ vay vốn từ nguồn ngân sách địa phương theo Nghị quyết số 14/2020/NQ-HĐND ngày 09/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh và các đối tượng khác.

- Mục tiêu cụ thể hằng năm:

+ Năm 2024: 2.000 lao động;

+ Năm 2025: 2.500 lao động;

+ Năm 2026: 3.000 lao động.

2. Đối tượng, các chính sách hỗ trợ

a) Đối tượng

Người lao động cư trú hợp pháp tại tỉnh Đắk Lắk có nhu cầu đi làm việc ở nước ngoài theo Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, bao gồm:

- Những người lao động thuộc đối tượng được thụ hưởng các chính sách hỗ trợ theo Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09/7/2015 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và quỹ Quốc gia về việc làm; Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng khó khăn giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 theo Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ; Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 theo Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ; Nghị quyết số 14/2020/NQ-HĐND ngày 09/12/2020 của HĐND tỉnh quy định các đối tượng chính sách khác được vay từ nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội để đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

- Người lao động thuộc các đối tượng khác không thuộc đối tượng được thụ hưởng các chính sách hỗ trợ hiện hành của nhà nước.

b) Các chính sách hỗ trợ hiện hành

- Người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, lao động dân tộc thiểu số, lao động là thân nhân của người có công với cách mạng; người lao động cư trú hợp pháp tại các huyện nghèo, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi được hỗ trợ các chính sách theo Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09/7/2015 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và quỹ Quốc gia về việc làm; Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng khó khăn giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 theo Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ; Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 theo Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

- Người lao động là thanh niên hoàn thành nghĩa vụ quân sự, công an; thanh niên tình nguyện hoàn thành nhiệm vụ thực hiện chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội về lại địa phương chưa quá 12 tháng; sinh viên, học sinh, học viên tốt nghiệp các cơ sở giáo dục đại học và giáo dục nghề nghiệp; người lao động có mức sống trung bình theo quy định của Thủ tướng Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội; người lao động thuộc hộ khó khăn về kinh tế do tai nạn, bệnh tật, thiên tai, hỏa hoạn, dịch bệnh có xác nhận của UBND các xã, phường, thị trấn: Được hỗ trợ vay vốn với lãi suất ưu đãi tại Ngân hàng Chính sách xã hội theo Nghị quyết số 14/2020/NQ-HĐND ngày 09/12/2020 của HĐND tỉnh quy định các đối tượng chính sách khác được vay từ nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội để đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

c) Chính sách hỗ trợ của địa phương

Ban hành chính sách hỗ trợ cho người lao động thuộc các đối tượng khác của địa phương đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật và khả năng nguồn ngân sách của tỉnh nhằm khuyến khích người lao động tích cực tham gia đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

3. Nguồn kinh phí thực hiện

a) Nguồn kinh phí Trung ương

Kinh phí thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025; Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 và nguồn Quỹ quốc gia về việc làm theo Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09/7/2015 của Chính phủ; Nghị định số 74/2019/NĐ-CP ngày 23/9/2019 của Chính phủ.

b) Nguồn kinh phí địa phương

- Nguồn ngân sách tỉnh đối ứng thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025; Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 – 2025.

- Nguồn ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội – Chi nhánh Đắk Lắk để cho vay theo quy định của Nghị quyết số 14/2020/NQ-HĐND ngày 09/12/2020 của HĐND tỉnh.

- Nguồn ngân sách phân bổ hằng năm cho các địa phương, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để hỗ trợ các khoản chi phí cho người lao động theo quy định của Thông tư liên tịch số 09/2016/TTLT-BLĐTBXH-BTC ngày 15/6/2016 của liên Bộ: Lao động - Thương binh và Xã hội, Tài chính và các Văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh.

- Nguồn ngân sách của địa phương hỗ trợ cho người lao động thuộc các đối tượng khác không thuộc đối tượng được thụ hưởng các chính hỗ trợ hiện hành của nhà nước; do địa phương quy định để hỗ trợ đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật và khả năng nguồn ngân sách của tỉnh.

c) Các nguồn kinh phí hỗ trợ, nguồn huy động hợp pháp khác.

Điều 2. Giao Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện Đề án được phê duyệt theo đúng quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các sở, ngành, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TT Tỉnh ủy; TT HĐND tỉnh (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Ngân hàng CSXH tỉnh;
- Các cơ sở GDNN, các DN (giao Sở LĐTBXH gửi);
- Các phòng, ban, đoàn thể cấp huyện (UBND huyện gửi);
- UBND xã, phường, thị trấn (giao UBND huyện gửi);
- Lưu: VT, KGVX (N- 15b)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

H'Yim Kđoh

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

ĐỀ ÁN

**Đưa người lao động của tỉnh Đắk Lắk đi làm việc ở nước ngoài
theo hợp đồng giai đoạn 2024 - 2026**

(Kèm theo Quyết định số: _____/QĐ-UBND ngày _____/02/2024 của UBND tỉnh)

Phần thứ nhất

SỰ CẦN THIẾT VÀ CƠ SỞ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

I. SỰ CẦN THIẾT

1. Trong những năm qua, tình hình kinh tế - xã hội tỉnh Đắk Lắk đã có những bước phát triển, vấn đề lao động - việc làm luôn thay đổi và phát triển phù hợp với sự phát triển kinh tế của tỉnh. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao là sự tất yếu, tạo tiền đề vững chắc cho việc xây dựng và phát triển đồng bộ các yếu tố về thị trường lao động, góp phần huy động, phân bổ và sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực tiếp tục thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

2. Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đắk Lắk lần thứ XVII nhiệm kỳ 2020-2025, đề ra ba khâu đột phá đó là: *“Tập trung phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, hội nhập quốc tế và yêu cầu của nhiệm vụ chính trị của địa phương. Trọng tâm là tiếp tục đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; chú trọng giáo dục nghề nghiệp, xuất khẩu lao động; bồi dưỡng, phát triển nguồn nhân lực trong tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội...”*.

3. Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết đại biểu Đảng bộ tỉnh Đắk Lắk lần thứ XVII nhiệm kỳ 2020-2025, đó là: *“Tiếp tục mở rộng thị trường và cơ hội việc làm cho người lao động; nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động đào tạo nghề, tập trung đào tạo các ngành, nghề phục vụ cho chiến lược phát triển kinh tế mũi nhọn và nguồn nhân lực chất lượng cao”*.

4. Chương trình số 39-CTr/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Chỉ thị số 20-CT/TW ngày 12/12/2022 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài trong tình hình mới đã đề ra mục tiêu: *“Tiếp tục ổn định thị trường lao động ngoài nước hiện có, đặc biệt là các thị trường truyền thống và mở rộng thị trường mới; xác định thị trường trọng điểm tiếp nhận lao động có trình độ phù hợp với lao động của tỉnh. Đẩy mạnh công tác đào tạo nguồn nhân lực có tay nghề cao, có trình độ ngoại ngữ... đáp ứng nhu cầu tuyển dụng của các doanh nghiệp nước ngoài; phân đầu giai đoạn 2021-2025 toàn tỉnh đưa 7000 đến 7500 người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng như chỉ tiêu Nghị quyết đại biểu Đảng bộ tỉnh Đắk Lắk lần thứ XVII nhiệm kỳ 2020-2025 đã đề ra”*.

5. Vấn đề đặt ra hiện nay chính là giải pháp hỗ trợ đào tạo nghề phát triển nguồn nhân lực và giải quyết lao động, việc làm trên địa bàn tỉnh phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh trong giai đoạn 2021-2025; nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước về lao động, việc làm và phát triển hệ thống thông tin thị trường lao động trên địa bàn tỉnh hằng năm và định hướng phát triển đến năm 2030 là nhiệm vụ cấp bách, bởi Đắk Lắk là tỉnh có lực lượng lao động dồi dào khoảng 1,2 triệu người; có hơn 12 nghìn doanh nghiệp, nhưng phần lớn là doanh nghiệp nhỏ và vừa, quy mô lao động ít; các ngành nghề phi nông nghiệp, khu công nghiệp, cụm công nghiệp chưa phát triển. Theo kết quả điều tra, rà soát hộ nghèo, năm 2022, toàn tỉnh có 54.689 hộ nghèo, chiếm 10,94% so với tổng số hộ; có 38.846 hộ cận nghèo, chiếm 7,77% so với tổng số hộ; là tỉnh có số hộ nghèo đứng thứ 02 cả nước, tỷ lệ hộ nghèo đứng thứ 11 cả nước. Số hộ nghèo, hộ cận nghèo nhiều xuất phát từ nhiều nguyên nhân, trong đó có nguyên nhân người lao động không có việc làm, thiếu việc làm.

Để giúp cho người dân vươn lên thoát nghèo đòi hỏi phải triển khai nhiều chương trình, giải pháp, trong đó giải pháp đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng là hoạt động nhằm giải quyết việc làm, nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống cho người lao động, tăng nguồn thu ngoại tệ cho đất nước, giảm tỷ lệ thất nghiệp và nhiều lợi ích kinh tế khác. Mặt khác người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng được tiếp cận khoa học công nghệ tiên tiến, cơ chế quản lý hiện đại, tác phong công nghiệp, nâng cao trình độ, tay nghề, tích lũy kinh nghiệm và vốn để đầu tư phát triển sản xuất, tạo việc làm sau khi về nước, từ đó có điều kiện thay đổi đời sống.

Từ những phân tích nêu trên, việc xây dựng và triển khai thực hiện “Đề án đưa người lao động của tỉnh Đắk Lắk đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng giai đoạn 2024 - 2026” là rất cần thiết. Việc triển khai Đề án nhằm huy động cả hệ thống chính trị và người lao động vào cuộc để tạo ra một hiệu ứng tích cực trong công tác tuyên truyền, vận động, khuyến khích người lao động của tỉnh tham gia đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng ngày càng nhiều, phát huy hiệu quả nguồn nhân lực của tỉnh, góp phần phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững.

II. CƠ SỞ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

1. Cơ sở pháp lý

1.1. Văn bản Trung ương

- Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng năm 2020;
- Chỉ thị số 20-CT/TW ngày 12/12/2022 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài trong tình hình mới;
- Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09/7/2015 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và Quỹ quốc gia về việc làm; Nghị định số 74/2019/NĐ-CP ngày 23/9/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều

của Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09/7/2015 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và Quỹ quốc gia về việc làm;

- Thông tư liên tịch số 09/2016/TTLT-BLĐTBXH-BTC ngày 15/6/2016 của liên Bộ: Lao động - Thương binh và Xã hội, Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện một số điều về hỗ trợ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng quy định tại Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09/7/2015 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và Quỹ quốc gia về việc làm;

- Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

- Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025;

- Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025.

1.2. Văn bản của tỉnh

- Nghị quyết số 01-NQ/ĐH ngày 02/11/2020 của Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2020 - 2025;

- Chỉ thị số 46-CT/TU ngày 13/3/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường quản lý công tác đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng trên địa bàn tỉnh;

- Nghị quyết số 14/2020/NQ-HĐND ngày 09/12/2020 của HĐND tỉnh quy định về các đối tượng chính sách khác được vay từ nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội để đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng;

- Chương trình số 39-CTr/TU ngày 17/4/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về triển khai thực hiện Chỉ thị số 20-CT/TW ngày 12/12/2022 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài trong tình hình mới;

- Kế hoạch số 105/KH-UBND ngày 19/6/2023 của UBND tỉnh thực hiện Chương trình số 39-CTr/TU ngày 27/4/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về triển khai thực hiện Chỉ thị số 20-CT/TW ngày 12/12/2022 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài trong tình hình mới.

2. Cơ sở thực tiễn

2.1. Đặc điểm tình hình dân số, lao động và việc làm của tỉnh

Hiện nay, dân số toàn tỉnh hơn 1,9 triệu người, có 49 dân tộc anh em cùng sinh sống; dân tộc thiểu số chiếm 36%; có 15 đơn vị hành chính cấp huyện, 184 đơn vị hành chính cấp xã; lực lượng lao động từ 15 tuổi trở lên khoảng 1,2 triệu người (trong đó, nam giới chiếm 50,46%, nữ giới chiếm 49,54%). Đắk Lắk là một tỉnh có dân số trẻ, mỗi năm bình quân có khoảng 20.000 người bổ sung vào lực lượng lao động. Đây là lực lượng lao động dồi dào để tham gia đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

Hàng năm, toàn tỉnh giải quyết việc làm cho khoảng trên 30.000 người, trong đó đi làm việc ở nước ngoài khoảng trên 1.500 người. Tuy nhiên, công tác này vẫn còn những hạn chế, tồn tại đó là:

- Chất lượng việc làm của người lao động chưa cao, số lao động làm việc trong lĩnh vực nông, lâm nghiệp còn nhiều; việc làm chưa bền vững, việc làm có thu nhập thấp, đặc biệt là ở khu vực nông thôn, vùng sâu, vùng khó khăn.

- Số lao động đi làm việc ngoài tỉnh phần lớn là lao phổ thông làm công nhân trong các công ty, cơ sở sản xuất và lao động tự do; số lao động có trình độ chuyên môn nghiệp vụ, tay nghề cao còn hạn chế. Lao động qua đào tạo chưa nhiều.

- Số người đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng còn ít so với lực lượng lao động của tỉnh; lao động thuộc hộ nghèo, cận nghèo, hộ dân tộc thiểu số chưa mạnh dạn tham gia đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

2.2. Kết quả thực hiện

2.2.1. Công tác phổ biến, quán triệt, xây dựng kế hoạch, chương trình hành động về công tác đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng

Giai đoạn năm 2019-2023, Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh đã lãnh đạo, chỉ đạo triển khai kịp thời, đồng bộ nhiều giải pháp trong việc điều hành phát triển kinh tế - xã hội với mục tiêu phục hồi, phát triển nhanh hoạt động sản xuất, kinh doanh, thúc đẩy các động lực tăng trưởng, ưu tiên một số ngành, lĩnh vực quan trọng, phấn đấu đạt mục tiêu của giai đoạn 2021 - 2025, nhất là các giải pháp đào tạo nguồn nhân lực gắn với giải quyết việc làm, trong đó có việc đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, chính vì thế đã thường xuyên quán triệt, lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện các văn bản của Trung ương, các chỉ thị của Tỉnh ủy về công tác đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng đến từng cấp ủy, cán bộ, đảng viên và quần chúng Nhân dân.

Bên cạnh đó, tỉnh đã ban hành nhiều chính sách, văn bản liên quan đến lĩnh vực đưa lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng như:

- Chỉ thị số 46-CT/TU ngày 13/3/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường quản lý công tác đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng trên địa bàn tỉnh;

- Nghị quyết số 14/2020/NQ-HĐND ngày 09/12/2020 của HĐND tỉnh quy định về các đối tượng chính sách khác được vay từ nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội để đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng;

- Chương trình số 39-CTr/TU ngày 17/4/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về triển khai thực hiện Chỉ thị số 20-CT/TW của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác đưa người Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài trong tình hình mới;

- Kế hoạch số 105/KH-UBND ngày 19/6/2023 của UBND tỉnh về thực hiện Chương trình số 39-CTr/TU ngày 27/4/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về triển khai thực hiện Chỉ thị số 20-CT/TW.

2.2.2. Công tác truyền thông nâng cao nhận thức về chủ trương đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng

UBND tỉnh đã chỉ đạo các ngành, các cấp xây dựng kế hoạch tổ chức tuyên truyền, phổ biến các nội dung về công tác đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng. Thông qua công tác phổ biến, quán triệt các văn bản về tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo đối với công tác đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, các ngành, các cấp, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đã nhận thức rõ hơn về mục đích và nhiệm vụ quan trọng về công tác đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng gắn với các chính sách an sinh xã hội, tạo việc làm, tăng thu nhập, nâng cao đời sống của người lao động và đảm bảo nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ cho quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa của tỉnh.

2.2.3. Công tác quản lý, theo dõi hoạt động đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng

- Công tác tạo nguồn lao động để đi làm việc ở nước ngoài của tỉnh được xây dựng trên cơ sở chỉ tiêu, kế hoạch giao cho các huyện, thị xã, thành phố hằng năm. Ngoài ra, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp của tỉnh thường xuyên phối hợp với doanh nghiệp đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng để tổ chức đào tạo, đào tạo lại các ngành, nghề gắn với nhu cầu của thị trường lao động nước ngoài, đảm bảo lao động qua đào tạo có đủ nhận thức, có tư cách, đạo đức và sức khỏe tốt; có trình độ chuyên môn, kỹ thuật, tay nghề, ngoại ngữ... để đi làm việc ở nước ngoài.

- Việc tuyển chọn lao động của tỉnh đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng chủ yếu thông qua các doanh nghiệp của các tỉnh, thành phố trong nước được Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội cấp giấy phép hoạt động đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài đến các địa phương trong tỉnh mở chi nhánh, văn phòng đại diện hoặc phối hợp với cấp huyện, xã để thực hiện; thông qua Trung tâm Dịch vụ việc làm Đắk Lắk và các doanh nghiệp tham gia dịch vụ việc làm. Giai đoạn 2019 - 2023, có khoảng 300 lượt doanh nghiệp đến các địa phương trong tỉnh để phối hợp, tư vấn tư vấn, tuyển dụng lao động.

2.2.4. Kết quả đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng của tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2018 - 2023

Thông qua các doanh nghiệp, đơn vị, tổ chức có chức năng đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, toàn tỉnh có 7.144 người lao động xuất cảnh đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng¹, chiếm 3,85% so với tổng số người lao động được giải quyết việc làm (tổng số lao động được giải quyết việc làm giai đoạn 2018 - 2023 là 185.500 người).

Tính đến nay, hầu như tất cả các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh đều có người lao động tham gia đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng. Thu nhập bình quân của người lao động đi làm việc ở nước ngoài bình quân khoảng 25-30 triệu đồng/người/tháng².

2.3. Đánh giá kết quả thực hiện

2.3.1. Kết quả đạt được, nguyên nhân kết quả đạt được

- Kết quả đạt được:

+ Công tác đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng được sự chỉ đạo xuyên suốt từ Trung ương đến cấp cơ sở; có định hướng và giải pháp cụ thể, đặc biệt là sự hỗ trợ của Nhà nước cho từng nhóm đối tượng để khuyến khích người lao động tham gia.

+ Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh luôn quan tâm đến công tác đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng thông qua việc ban hành Nghị quyết, Chỉ thị, Chương trình, Kế hoạch... để chỉ đạo các cơ quan chức năng đẩy mạnh công tác đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

+ Thị trường lao động ở các nước, vùng lãnh thổ được Chính phủ Việt Nam ký kết hợp tác tương đối ổn định; đa dạng ngành nghề, có mức thu nhập cao nên đã thu hút ngày càng nhiều lao động Việt Nam tham gia.

+ Chính sách ưu đãi của Nhà nước cho nhóm đối tượng được hỗ trợ, trong đó có chính sách vay vốn, phù hợp với tình hình thực tế của người lao động và doanh nghiệp.

- Nguyên nhân của kết quả đạt được:

+ Hệ thống pháp luật về đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng về cơ bản đã được hoàn thiện, góp phần đảm bảo các quyền lợi hợp pháp cho người lao động; làm cho người lao động yên tâm và tích cực tham gia.

¹ Các thị trường chủ yếu: Nhật Bản, Đài Loan, Hàn Quốc, Ả rập Xê út, một số quốc gia và vùng lãnh thổ khác. Các ngành, nghề chủ yếu: cơ khí, sản xuất chế tạo, xây dựng, lắp ráp điện tử, nông nghiệp, giúp việc gia đình....

² Trong đó một số thị trường có thu nhập cao như Hàn Quốc: 35 - 40 triệu đồng/người/tháng; Nhật Bản: 25 - 30 triệu đồng/người/tháng; Đài Loan: 15 - 20 triệu đồng/người/tháng; Ả rập Xê út: 10 - 12 triệu/tháng. Người lao động sau khi hết hạn hợp đồng lao động về nước (03 năm), mỗi lao động tích lũy khoảng được từ 900 - 1.000 triệu đồng.

+ Triển khai thực hiện công tác đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, Tỉnh ủy đã lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời các đảng bộ trực thuộc và đảng bộ, chi bộ của các sở, ngành, các đơn vị liên quan triển khai đồng bộ và kịp thời.

+ Trong giai đoạn 2021-2025, Đảng và Nhà nước có nhiều chủ trương, chính sách hỗ trợ cho người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, như chính sách hỗ trợ các khoản chi phí ban đầu cho người lao động; chính sách cho vay vốn với lãi suất ưu đãi tại Ngân hàng Chính sách xã hội.

+ Các sở, ngành, đơn vị liên quan, chính quyền địa phương cấp huyện, cấp xã đã tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp có chức năng đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài trong công tác tư vấn, tuyển dụng lao động.

+ Doanh nghiệp có chức năng đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài đã chủ động khai thác, củng cố, mở rộng thị trường lao động truyền thống, có trọng điểm; thu nhập của người lao động cao, từng bước tiếp cận, thí điểm để mở sang các quốc gia và vùng lãnh thổ khác có thu nhập cao hơn. Các hợp đồng ký kết giữa các doanh nghiệp Việt Nam với đối tác nước ngoài đúng quy định với pháp luật Việt Nam và pháp luật của nước sở tại, chi phí phải nộp phù hợp, bảo đảm các yếu tố được người lao động chấp nhận.

+ Nhận thức của người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng nhằm giải quyết việc làm cho bản thân, có thu nhập cao, góp phần hỗ trợ gia đình, giảm nghèo ngày một nâng cao.

2.3.2. Tồn tại, hạn chế

- Nhận thức của một số cấp uỷ, tổ chức đảng, chính quyền, ban, ngành ở địa phương về công tác đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng chưa đầy đủ, dẫn đến công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện còn thiếu quyết liệt.

- Công tác thông tin, tuyên truyền, vận động người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng ở một số địa phương chưa thực hiện tốt. Hoạt động thông tin, tuyên truyền công tác đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng ở một số địa phương có lúc, có nơi chưa đến với người lao động, chưa sâu sát đến từng nhóm đối tượng.

- Chất lượng nguồn nhân lực chưa cao, số lao động có trình độ chuyên môn, tay nghề đáp ứng những thị trường chuyên sâu còn ít. Kỹ năng lao động, kỹ năng mềm và khả năng thích ứng với môi trường cũng như điều kiện làm việc bằng công nghệ hiện đại của người lao động chưa được tiếp cận và đào tạo chuyên sâu.

- Số lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng còn ít so với nguồn nhân lực của tỉnh, chi phí đi làm việc ở nước ngoài vẫn còn cao; trình độ tay nghề, ngoại ngữ, tác phong lao động công nghiệp còn hạn chế; trình độ chuyên môn, kỹ thuật của người lao động chưa tương đồng so với lao động của các nước khác và lao động của các địa phương khác trong nước khi làm cùng một công việc.

- Tình trạng người lao động vi phạm pháp luật của nước sở tại, bỏ trốn hoặc khi hết hạn hợp đồng không về nước còn diễn ra, một số doanh nghiệp đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng chưa kịp thời thực hiện tốt công tác bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người lao động.

- Năng lực của một số tổ chức, doanh nghiệp đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng còn hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu, cạnh tranh không lành mạnh...

- Người lao động khi tham gia đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng từ khâu tuyển dụng, đào tạo ngoại ngữ, bồi dưỡng kiến thức cần thiết, ... phải mất một thời gian dài, trung bình từ 03 đến 06 tháng, tùy theo từng thị trường và trong khoảng thời gian này người lao động phải bỏ ra một khoản chi phí lớn. Trong khi đó các chính sách hỗ trợ cho người lao động quy định điều kiện hỗ trợ là khi người lao động có thông báo xuất cảnh mới được hỗ trợ. Điều này gây khó khăn cho người lao động.

- Trong thời gian đại dịch COVID-19 diễn biến phức tạp, nước ta triển khai thực hiện nhiều biện pháp phòng, chống dịch dẫn đến người lao động, các đơn vị tuyển dụng, doanh nghiệp dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài gặp nhiều khó khăn do việc hạn chế tập trung đông người, hạn chế di chuyển của người lao động đi/đến học tập; tham gia phỏng vấn,... đã làm cho nhiều lao động mặc dù đã trúng tuyển, làm hồ sơ xong không thể xuất cảnh được.

- Số lao động thuộc các đối tượng được hỗ trợ vay vốn với lãi suất ưu đãi tại Ngân hàng Chính sách xã hội (người lao động là người dân tộc thiểu số; người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo hoặc hộ bị thu hồi đất nông nghiệp; thân nhân của người có công với cách mạng; đối tượng chính sách khác có nhu cầu đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng) nhiều nhưng số người vay còn hạn chế. Giai đoạn 2019-2023, Ngân hàng Chính sách xã hội - Chi nhánh tỉnh Đắk Lắk chỉ giải ngân cho 180 lượt người vay vốn, với tổng số tiền cho vay 13,9 tỷ đồng.

- Nguyên nhân của tồn tại hạn chế:

+ Phần lớn lao động của tỉnh cư trú ở vùng nông thôn, đặc biệt là lao động cư trú ở huyện nghèo, vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số điều kiện kinh tế của gia đình còn gặp khó khăn nên họ chưa mạnh dạn đầu tư cho con em tham gia học nghề để nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.

+ Chất lượng giáo dục nghề nghiệp còn hạn chế, lao động có kỹ năng nghề cao còn ít, thiếu kỹ năng mềm, kỹ năng làm việc nhóm; sự gắn kết giữa cơ sở đào tạo với doanh nghiệp còn thiếu và yếu, đào tạo chưa gắn liền với nhu cầu sử dụng của doanh nghiệp. Công tác giáo dục ý thức chấp hành pháp luật, kỷ luật lao động, tác phong công nghiệp cho người lao động chưa được quan tâm và kết quả còn thấp.

+ Công tác quản lý nhà nước về lao động, việc làm ở một số huyện, xã chưa tốt, nhất là công tác tuyên truyền, hỗ trợ về giải quyết việc làm, đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng. Công tác cải cách hành chính ở các cấp, các ngành

đã có nhiều tiến bộ nhưng vẫn còn bất cập, phần nào gây cản trở cho doanh nghiệp, nhà đầu tư trong đầu tư, giải quyết việc làm cho lao động địa phương.

Phần thứ hai

NỘI DUNG CHÍNH CỦA ĐỀ ÁN ĐƯA NGƯỜI LAO ĐỘNG ĐI LÀM VIỆC Ở NƯỚC NGOÀI THEO HỢP ĐỒNG GIAI ĐOẠN 2024-2026

I. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU, HIỆU QUẢ CỦA ĐỀ ÁN

1. Quan điểm

- Tuyển chọn lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng nhằm khai thác tốt nguồn lực lao động của địa phương, do đó cần xác định đây là một nhiệm vụ quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng phải gắn liền với việc bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người lao động, phải đặt chất lượng lên hàng đầu, tạo mọi điều kiện thuận lợi để thực hiện Đề án đạt kết quả và hiệu quả cao nhất trong thời gian tới cả về số lượng và chất lượng.

- Lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng được tạo cơ hội nâng cao trình độ tay nghề, tác phong công nghiệp và ý thức tổ chức kỷ luật cho người lao động, góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Vì vậy, phải tuyển chọn những người có phẩm chất đạo đức, sức khỏe tốt, có ý chí vượt khó, có trình độ chuyên môn, kỹ thuật, tay nghề, ngoại ngữ phù hợp. Chủ động tạo nguồn lao động có chất lượng cao, gắn dạy nghề với đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng để đáp ứng nhu cầu của thị trường ngoài nước và giúp người lao động có thu nhập cao.

- Tuyển chọn và đưa được lao động đi làm việc ở nhiều thị trường, nhất là những thị trường có điều kiện lao động tốt, thu nhập cao; tạo cơ hội cho người lao động tốt nghiệp trình độ trung cấp, cao đẳng, đại học đi làm việc ở nước ngoài; hỗ trợ lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, lao động là người dân tộc thiểu số, lao động có hoàn cảnh kinh tế khó khăn có được việc làm ổn định, tăng thu nhập, cải thiện đời sống.

- Người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng và gia đình phải có trách nhiệm bảo đảm thực hiện tốt các quy định của pháp luật Việt Nam, pháp luật của nước sở tại.

2. Mục tiêu

2.1. Mục tiêu chung

Giải quyết việc làm cho lực lượng lao động của tỉnh, đặc biệt là lực lượng thanh niên, bộ đội xuất ngũ, sinh viên, học viên tốt nghiệp các cơ sở giáo dục đại học, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp... giúp người lao động có việc làm ổn định, tiến tới việc làm bền vững, tăng thu nhập, ổn định cuộc sống, góp phần thực hiện có hiệu quả các Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững; Chương trình xây dựng nông thôn mới và Chương trình phát triển kinh tế - xã

hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Tạo được nguồn lao động có tay nghề cao, trình độ chuyên môn kỹ thuật, ngoại ngữ, tiếp thu được những công nghệ tiên tiến, tác phong làm việc công nghiệp; khi về nước, đây là lực lượng nòng cốt, là một trong những yếu tố quan trọng để thu hút các doanh nghiệp trong và ngoài nước đến đầu tư trên địa bàn tỉnh.

2.2. Mục tiêu cụ thể

- Giai đoạn 2024 - 2026, phân đầu đưa 7.500 lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng. Trong đó, bao gồm số lao động thuộc các đối tượng được thụ hưởng các chính sách hỗ trợ theo Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09/7/2015 của Chính phủ; Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 theo Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ; Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 – 2025 theo Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18/01/2023 của Thủ tướng Chính phủ và hỗ trợ vay vốn từ nguồn ngân sách địa phương theo Nghị quyết số 14/2020/NQ-HĐND ngày 09/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh và các đối tượng khác.

- Mục tiêu cụ thể hằng năm:

+ Năm 2024: 2.000 lao động;

+ Năm 2025: 2.500 lao động;

+ Năm 2026: 3.000 lao động.

3. Hiệu quả của Đề án

- Với mục tiêu giai đoạn 2024 – 2026, đưa 7.500 lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng và ước tính thu nhập bình quân của người lao động đi làm việc ở nước ngoài khoảng 25 triệu đồng/người/tháng. Như vậy sau 03 năm làm việc, 01 người lao động tích lũy được từ 900 triệu đồng đến 01 tỷ đồng; với số lượng 7.500 lao động thì tổng thu nhập từ 6.750 - 7.500 tỷ đồng.

- Khi trở về nước, trình độ tay nghề, kiến thức ngoại ngữ, tác phong công nghiệp, ý thức tổ chức kỷ luật của người lao động được nâng lên đáng kể. Đây là nguồn nhân lực đáp ứng cho các doanh nghiệp trong nước và nước ngoài đầu tư vào Việt Nam thuộc lĩnh vực có yêu cầu trình độ, tay nghề và kỹ thuật cao.

II. ĐỐI TƯỢNG, CÁC CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ VÀ NGUỒN KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Đối tượng

Người lao động cư trú hợp pháp tại tỉnh Đắk Lắk có nhu cầu đi làm việc ở nước ngoài theo Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, bao gồm:

- Những người lao động thuộc đối tượng được thụ hưởng các chính sách hỗ trợ theo Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09/7/2015 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và quỹ Quốc gia về việc làm; Chương

trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng khó khăn giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 theo Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ; Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 theo Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ; Nghị quyết số 14/2020/NQ-HĐND ngày 09/12/2020 của HĐND tỉnh quy định các đối tượng chính sách khác được vay từ nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội để đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

- Người lao động thuộc các đối tượng khác không thuộc đối tượng được thụ hưởng các chính hỗ trợ hiện hành của nhà nước.

2. Các chính sách hỗ trợ

2.1. Các chính sách hỗ trợ hiện hành

- Người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, lao động dân tộc thiểu số, lao động là thân nhân của người có công với cách mạng; người lao động cư trú hợp pháp tại các huyện nghèo, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi được hỗ trợ các chính sách theo Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09/7/2015 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và quỹ Quốc gia về việc làm; Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng khó khăn giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 theo Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ; Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 theo Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

- Người lao động là thanh niên hoàn thành nghĩa vụ quân sự, công an; thanh niên tình nguyện hoàn thành nhiệm vụ thực hiện chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội về lại địa phương chưa quá 12 tháng; sinh viên, học sinh, học viên tốt nghiệp các cơ sở giáo dục đại học và giáo dục nghề nghiệp; người lao động có mức sống trung bình theo quy định của Thủ tướng Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội; người lao động thuộc hộ khó khăn về kinh tế do tai nạn, bệnh tật, thiên tai, hỏa hoạn, dịch bệnh có xác nhận của UBND các xã, phường, thị trấn: Được hỗ trợ vay vốn với lãi suất ưu đãi tại Ngân hàng Chính sách xã hội theo Nghị quyết số 14/2020/NQ-HĐND ngày 09/12/2020 của HĐND tỉnh quy định các đối tượng chính sách khác được vay từ nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội để đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

2.2. Các chính sách hỗ trợ khác của địa phương

Nghiên cứu Luật, các văn bản quy phạm pháp luật tham mưu trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành các chính sách hỗ trợ của địa phương cho người lao động đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật và khả năng nguồn ngân sách của tỉnh nhằm khuyến khích người lao động tích cực tham gia đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

3. Nội dung hỗ trợ hiện hành

3.1. Hỗ trợ các chi phí ban đầu cho người lao động

Các chi phí được hỗ trợ bao gồm:

- Học phí đào tạo nghề, ngoại ngữ, bồi dưỡng kiến thức cần thiết.
- Tiền ăn cho người lao động trong thời gian học thực tế.
- Chi phí đi lại (01 lượt đi và về) từ nơi cư trú đến địa điểm đào tạo từ 15 km trở lên hoặc từ 10 km trở lên đối với người lao động cư trú hợp pháp tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.
- Chi phí làm thủ tục hộ chiếu, thị thực, khám sức khỏe, lý lịch tư pháp và các khoản chi phí khác trước khi đi làm việc ở nước ngoài theo quy định của pháp luật.

Mức hỗ trợ thực hiện theo Thông tư liên tịch số 09/2016/TTLT-BLĐTBXH-BTC ngày 15/06/2016 của liên Bộ: Lao động - Thương binh và Xã hội, Tài chính hướng dẫn thực hiện một số điều về hỗ trợ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng quy định tại Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09/7/2015 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và quỹ quốc gia về việc làm; Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2026.

3.2. Hỗ trợ cho vay vốn đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng

Vay vốn để nộp các khoản chi phí cho doanh nghiệp gồm: Tiền dịch vụ, vé máy bay và các khoản chi phí hợp pháp khác.

Mức cho vay, thời hạn cho vay thực hiện theo Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09/7/2015 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và quỹ quốc gia về việc làm; Nghị định số 74/2019/NĐ-CP ngày 23/9/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09/7/2015 của Chính phủ; Nghị quyết số 14/2020/NQ-HĐND ngày 09/12/2020 của HĐND tỉnh quy định về các đối tượng chính sách khác được vay từ nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội để đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

4. Nguồn kinh phí thực hiện

- Nguồn kinh phí Trung ương:

Kinh phí thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025; Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 và nguồn Quỹ quốc gia về việc làm theo Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09/7/2015 của Chính phủ; Nghị định số 74/2019/NĐ-CP ngày 23/9/2019 của Chính phủ.

- Nguồn kinh phí địa phương:

+ Nguồn ngân sách tỉnh đối ứng thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025; Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 – 2025;

+ Nguồn ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội – Chi nhánh Đắk Lắk để cho vay theo quy định của Nghị quyết số 14/2020/NQ-HĐND ngày 09/12/2020 của HĐND tỉnh.

+ Nguồn ngân sách phân bổ hằng năm cho các địa phương, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để hỗ trợ các khoản chi phí cho người lao động theo quy định của Thông tư liên tịch số 09/2016/TTLT-BLĐTBXH-BTC ngày 15/6/2016 của liên Bộ: Lao động - Thương binh và Xã hội, Tài chính và các Văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh.

+ Nguồn ngân sách của địa phương hỗ trợ cho người lao động thuộc các đối tượng khác không thuộc đối tượng được thụ hưởng các chính hỗ trợ hiện hành của nhà nước; do địa phương quy định để hỗ trợ đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật và khả năng nguồn ngân sách của tỉnh.

- Các nguồn kinh phí hỗ trợ, nguồn huy động hợp pháp khác.

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, chính quyền các cấp nhằm nâng cao nhận thức đối với công tác đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng

- Tiếp tục quán triệt các văn bản của Trung ương, của tỉnh về công tác đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, người sử dụng lao động trong phạm vi đơn vị quản lý. Xác định trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị các cấp trong công tác đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng trên địa bàn.

- Tham mưu, đề xuất Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Nghị quyết về công tác đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

- Tham mưu UBND tỉnh thành lập Ban Chỉ đạo công tác đưa người lao động đi làm việc ở nước theo hợp đồng cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã; Trưởng Ban chỉ đạo là Lãnh đạo UBND cùng cấp để chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao một cách thường xuyên, liên tục nhằm đạt kết quả cao nhất.

- Chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch nhằm cụ thể hóa các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng; đưa mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể vào chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, đơn vị; phân công trách nhiệm của từng cá nhân, cơ quan, đơn vị làm công tác quản lý nhà nước trong thực hiện nhiệm vụ đưa người lao động Việt Nam đi làm

việc ở nước ngoài theo hợp đồng, đảm bảo hiệu quả; định kỳ hằng năm tổng hợp, báo cáo đánh giá kết quả thực hiện.

- Tăng cường vai trò, trách nhiệm giám sát của Mặt trận Tổ quốc các cấp, sự phối hợp của các tổ chức chính trị - xã hội với chính quyền địa phương các cấp trong công tác đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

2. Đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức về công tác đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài

- Đa dạng các nội dung, hình thức thông tin, tuyên truyền trong công tác đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng phù hợp với từng nhóm đối tượng, chú trọng thông tin, tuyên truyền về quyền và lợi ích của người lao động, trách nhiệm quản lý của các cơ quan, đơn vị, chính quyền địa phương.

- Cung cấp thông tin, dịch vụ tư vấn hỗ trợ pháp luật, chủ động đấu tranh, phòng ngừa, ngăn chặn sự chống phá của các thế lực thù địch liên quan đến công tác đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng. Kịp thời thông tin, tuyên truyền, biểu dương các cơ quan, đơn vị có thành tích tốt trong công tác đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

3. Ban hành các chính sách hỗ trợ riêng của địa phương cho người lao động

Ban hành chính sách hỗ trợ cho người lao động thuộc các đối tượng khác của địa phương đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật và khả năng nguồn ngân sách của tỉnh nhằm khuyến khích người lao động tích cực tham gia đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

4. Nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước về công tác đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng

- Tổ chức thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về quản lý nhà nước đối với công tác đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng; rà soát, đề xuất, kiến nghị cấp có thẩm quyền xem xét sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh cơ chế, chính sách hiện có, ban hành các chính sách hỗ trợ mới của địa phương đối với người lao động đi làm việc ở nước ngoài phù hợp với tình hình, điều kiện thực tế của địa phương.

- Hằng năm, chính quyền địa phương cấp xã, cấp huyện thực hiện tốt công tác khảo sát, nắm thông tin về nhu đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng của người lao động cư trú tại địa phương; Sở Lao động – Thương binh và Xã hội chỉ đạo Trung tâm Dịch vụ việc làm nắm nhu cầu tuyển dụng lao động của các doanh nghiệp, từ đó phối hợp xây dựng kế hoạch đào tạo nghề, ngoại ngữ và bồi dưỡng kiến thức cần thiết phù hợp đáp ứng nhu cầu của thị trường lao động ngoài nước.

- Có giải pháp hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, kỹ năng nghề, ngoại ngữ cho người lao động, ưu tiên quân nhân xuất ngũ, người dân tộc thiểu

số, hộ nghèo, cận nghèo, vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn. Sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực này khi hết thời hạn làm việc ở nước ngoài trở về tham gia thị trường lao động trong nước. Các doanh nghiệp đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài cần chú trọng đào tạo cho người lao động đầy đủ những kỹ năng về tay nghề, ngoại ngữ và kỷ luật trong lao động nhằm nâng cao ý thức của người lao động, chấp hành nghiêm luật pháp nước sở tại, nơi người lao động đến làm việc.

- Nghiên cứu khảo sát, thu thập thông tin thị trường lao động ngoài nước hiện có, các thị trường mới tiềm năng đối với người lao động Việt Nam nói chung, lao động Đắk Lắk nói riêng; quảng bá thông tin về nguồn lao động của tỉnh ở nước ngoài: tổ chức hội nghị, hội thảo, xây dựng các tài liệu, ấn phẩm, chương trình truyền thông về nguồn lao động của Đắk Lắk; xúc tiến phát triển thị trường lao động ngoài nước: xây dựng cơ sở dữ liệu về lao động của tỉnh đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng; tổ chức các cuộc tiếp xúc, gặp mặt các doanh nghiệp, tổ chức nước ngoài; đặc biệt là các thị trường có thu nhập cao như: Hàn Quốc, Nhật Bản, Đài loan, Đức, khu vực Đông Âu.

- Phối hợp mở rộng thị trường lao động ngoài nước, nâng cao chất lượng giáo dục - đào tạo, kỹ năng nghề, ngoại ngữ, pháp luật, văn hoá, phong tục tập quán của các nước cho người lao động; chủ động đàm phán, trao đổi thông tin với các nước về nhu cầu để ký kết thỏa thuận hợp tác giữa các địa phương hai nước để đưa lao động đi làm việc ở nước ngoài, ưu tiên đưa lao động đi làm việc ở những thị trường lao động có thu nhập cao, an toàn.

- Thực hiện có hiệu quả các chính sách hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng cho các đối tượng theo Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09/7/2015 của Chính phủ; Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025; Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng khó khăn giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025; Nghị quyết số 14/2020/NQ-HĐND ngày 09/12/2020 của HĐND tỉnh.

5. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm trong công tác đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng

Thường xuyên thanh tra, kiểm tra, giám sát công tác đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng; phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội trong hoạt động giám sát việc thực hiện công tác đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng; kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân vi phạm pháp luật.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

- Là cơ quan thường trực, chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan; UBND các huyện, thị xã và thành phố tổ chức thực hiện Đề án; hằng năm tham

muru UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện, đề xuất ý kiến và tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện Đề án. Tham mưu tổ chức các hội nghị sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả thực hiện của Đề án.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành liên quan tham mưu UBND tỉnh báo cáo đề xuất Ban cán sự Đảng UBND tỉnh trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Nghị quyết về công tác đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng. Tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành các chính sách hỗ trợ của địa phương cho người lao động theo đúng quy định của pháp luật.

- Căn cứ chỉ đạo của Trung ương, khả năng nguồn ngân sách và tình hình thực tế của tỉnh, kịp thời tham mưu, trình cấp có thẩm quyền ban hành chính sách hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan tham mưu trình UBND tỉnh thành lập Ban Chỉ đạo công tác đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng cấp tỉnh; hướng dẫn cấp huyện, cấp xã thành lập Ban chỉ đạo cùng cấp; xây dựng Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo cấp tỉnh trình Trưởng ban phê duyệt; xây dựng dự toán kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo cấp tỉnh để thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố; đồng thời, chỉ đạo Trung tâm Dịch vụ việc làm triển khai thực hiện các nội dung: Đổi mới, hoàn thiện hệ thống phát triển thông tin thị trường lao động, kết nối thông tin về cung – cầu lao động; triển khai thực hiện có hiệu quả các chính sách hỗ trợ đào tạo nghề cho người lao động để đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động ngoài nước.

- Rà soát, lựa chọn các doanh nghiệp có uy tín, đủ điều kiện pháp lý và có năng lực hoạt động trong lĩnh vực đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng để các đơn vị, địa phương và người dân biết, lựa chọn thị trường khi tham gia. Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo thực hiện công tác phân luồng học sinh.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra để kịp thời phát hiện, xử lý hoặc kiến nghị xử lý những trường hợp vi phạm trong hoạt động đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng và chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan thực hiện công tác kiểm tra việc triển khai, tổ chức thực hiện Đề án tại các địa phương.

- Chỉ đạo Trung tâm Dịch vụ việc làm và các đơn vị trực thuộc phối hợp các đơn vị liên quan triển khai thực hiện Đề án theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Định kỳ 6 tháng và năm tổng hợp báo cáo đánh giá kết quả đạt được, đề xuất giải pháp báo cáo kết quả thực hiện Đề án về Thường trực Ban Chỉ đạo Đề án cấp tỉnh.

2. Công an tỉnh

- Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về xuất, nhập cảnh trên cơ sở đảm bảo quyền, lợi ích chính đáng của công dân; đẩy mạnh thực hiện cải cách hành chính, tạo điều kiện thuận lợi để người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng thực hiện các thủ tục xuất, nhập cảnh đảm bảo nhanh chóng, đúng quy định.

- Chủ động nắm tình hình, triển khai các biện pháp công tác phòng ngừa, đấu tranh, ngăn chặn hoạt động vi phạm pháp luật xuất nhập cảnh, đưa người Việt Nam xuất cảnh trái phép. Tổ chức tuyên truyền về âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch đối với người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, chấp hành nghiêm pháp luật nước sở tại, không tham gia các hoạt động vi phạm pháp luật.

- Thường xuyên phối hợp, trao đổi thông tin với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để chủ động, kịp thời phát hiện, xử lý những hành vi lừa đảo, dụ dỗ, lôi kéo người lao động đi làm việc ở nước ngoài bất hợp pháp, gây thiệt hại cho người lao động hoặc gây phức tạp tình hình an ninh, trật tự tại địa phương.

3. Sở Ngoại vụ

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan và sự chỉ đạo của Bộ Ngoại giao thực hiện tốt công tác bảo hộ công dân của tỉnh đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng nhằm đảm bảo các quyền lợi hợp pháp cho người lao động.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các cơ quan chức năng lồng ghép quảng bá thông tin về nguồn lao động của tỉnh Đắk Lắk trong công tác tham mưu các hoạt động đối ngoại của tỉnh.

- Hỗ trợ, phối hợp với Sở Lao động – Thương binh và Xã hội và các sở, ban, ngành có liên quan; UBND các huyện, thị xã và thành phố tìm kiếm, triển khai hợp tác phái cử lao động thời vụ trong nông nghiệp với các địa phương nước ngoài theo quy định của pháp luật.

4. Sở Thông tin và Truyền thông

- Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Ngoại vụ, các đơn vị liên quan tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền chính sách, pháp luật về hoạt động đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng và pháp luật của quốc gia, vùng lãnh thổ mà Chính phủ Việt Nam ký kết hợp tác quốc tế về lao động.

- Chỉ đạo các cơ quan báo chí địa phương, Trung tâm Truyền thông, Văn hóa, Thể thao, Đài Truyền thanh - Truyền hình các huyện, thị xã, thành phố đưa tin kịp thời, khách quan về tình hình người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng; đăng tải những điển hình của địa phương, đơn vị, tổ chức, cá nhân thực hiện tốt công tác đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng; thông tin cảnh báo các hành vi, thủ đoạn lừa đảo trong hoạt động đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng; cảnh báo hậu quả, rủi ro đối với người lao động bỏ trốn ở lại cư trú bất hợp pháp nơi nước sở tại. Thông tin phải nhanh chóng, đầy đủ, kịp thời tới người dân, nhất là ở vùng sâu, vùng xa.

5. Sở Giáo dục và Đào tạo

Chỉ đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện, thị xã, thành phố xây dựng và triển khai kế hoạch để tổ chức thực hiện và đồng thời thường xuyên chỉ đạo các trường trung học cơ sở, trung học phổ thông phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện định hướng phân luồng học sinh phổ thông, tiếp tục củng cố mối quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội để thực hiện có hiệu quả giáo dục định hướng nghề nghiệp và công tác phân luồng học sinh sau trung học cơ sở vào học các trình độ giáo dục nghề nghiệp.

6. Sở Tài chính

Chủ trì, phối hợp với Sở Lao động – Thương binh và Xã hội và các sở, ngành liên quan tổng hợp dự toán kinh phí hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng và tham mưu bố trí ngân sách nhà nước tùy theo khả năng cân đối ngân sách địa phương để thực hiện Đề án theo quy định pháp luật về ngân sách nhà nước.

7. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan theo dõi, kiểm tra, giám sát việc sử dụng nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội theo quy chế để thực hiện Đề án.

8. Sở Tư pháp

Hướng dẫn, tạo điều kiện thuận lợi cho người lao động làm thủ tục cấp Phiếu lý lịch tư pháp và các giấy tờ liên quan khác thuộc thẩm quyền giải quyết để làm hồ sơ đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng đảm bảo đúng quy định.

9. Sở Y tế

Chỉ đạo các đơn vị thuộc quyền quản lý hướng dẫn, tạo điều kiện thuận lợi cho người lao động làm thủ tục khám sức khỏe để đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng đúng thời gian quy định.

10. Ngân hàng Chính sách xã hội – Chi nhánh Đắk Lắk

- Thực hiện công tác cho vay vốn đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng đảm bảo đúng đối tượng, mức vay; công khai minh bạch các thủ tục, hồ sơ cho vay theo quy định của pháp luật.

- Tiếp nhận, quản lý và sử dụng nguồn vốn ngân sách địa phương (cấp tỉnh, cấp huyện) ủy thác cho Ngân hàng Chính sách xã hội để cho vay; theo dõi, giải ngân đúng mục đích, đúng đối tượng; phối hợp với các cơ quan liên quan kiểm tra vốn vay, thu nợ và xử lý nợ theo quy định; chỉ đạo Phòng Giao dịch tại các huyện, thị xã tạo điều kiện để người lao động tiếp cận vốn vay kịp thời đảm bảo thời gian xuất cảnh theo quy định.

- Chủ trì, đề xuất xây dựng phương án giải ngân và nâng hạn mức cho vay tối đa đối với người lao động vay vốn đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng theo chi phí của từng thị trường lao động.

- Định kỳ hằng tháng và cuối năm tổng hợp kết quả, báo cáo tình hình kết quả thực hiện công tác sử dụng nguồn vốn cho vay về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp báo cáo về Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh và thực hiện báo cáo đột xuất khi có yêu cầu.

- Định kỳ hằng năm báo cáo kết quả tình hình tạo lập, quản lý, sử dụng nguồn vốn từ ngân sách địa phương (cấp tỉnh, cấp huyện) ủy thác cho Ngân hàng Chính sách xã hội về UBND tỉnh và Sở Lao động - Thương binh và Xã hội trước ngày 15/01 của năm sau, để tổng hợp, báo cáo.

11. Các ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh

Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Tỉnh đoàn, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Hội Nông dân tỉnh, Hội Cựu chiến binh tỉnh, Liên đoàn Lao động tỉnh chỉ đạo theo hệ thống xây dựng kế hoạch phối hợp với chính quyền địa phương các cấp để triển khai Đề án này; đồng thời phổ biến, tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và người dân thực hiện tốt công tác đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng đạt hiệu quả cao nhất.

12. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

- Thành lập Ban Chỉ đạo công tác đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng cấp huyện; xây dựng Quy chế làm việc của Ban Chỉ đạo để triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao theo quy định.

- Hằng năm xây dựng Kế hoạch về đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng và đề ra các giải pháp thực hiện nhằm thực hiện đạt và vượt các chỉ tiêu, kế hoạch theo Đề án.

- Tạo nguồn lao động, thực hiện chỉ tiêu đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng của UBND tỉnh giao; cụ thể hóa các chính sách, hình thức đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng của địa phương; phối hợp với ngành giáo dục đào tạo, doanh nghiệp có chức năng đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng; các cơ sở đào tạo và Trung tâm Dịch vụ việc làm chỉ đạo, thực hiện công tác phân luồng học sinh theo mục tiêu kế hoạch, rà soát tạo nguồn lao động trong lực lượng lao động xã hội. Trên cơ sở tổng hợp nguồn lực lao động, xác định nhu cầu phân loại lao động, giới thiệu việc làm cho doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh, giới thiệu học nghề, giới thiệu lựa chọn doanh nghiệp phối hợp đào tạo.

- Có giải pháp theo dõi quản lý chặt chẽ lực lượng lao động thuộc phạm vi địa bàn quản lý, thực hiện có hiệu quả công tác giải quyết việc làm cho người lao động hằng năm; chỉ đạo cơ quan chuyên môn phối hợp với các hội, đoàn thể, UBND cấp xã... và các đơn vị liên quan đẩy mạnh công tác truyền thông, vận động người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

- Định kỳ 6 tháng và năm, tổng hợp báo cáo tình hình kết quả thực hiện Đề án tại địa phương về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh và thực hiện báo cáo đột xuất khi có yêu cầu. Hằng năm tổ chức Hội nghị sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả thực hiện công tác đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng gắn với tổng kết công tác năm.

13. Các ban, ngành, đoàn thể cấp cấp huyện

Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp huyện chỉ đạo các tổ chức thành viên cấp huyện, cấp xã (Đoàn thanh niên, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh, Liên đoàn Lao động) phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương cùng cấp xây dựng Kế hoạch phối hợp phổ biến, tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và người dân tích cực tham gia chương trình đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, nhằm giải quyết việc làm bền vững, việc làm có thu nhập cao cho đoàn viên, hội viên của các tổ chức.

14. Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp

- Chủ động đề xuất phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND các huyện, thị xã, thành phố, đơn vị liên quan đẩy mạnh công tác phân luồng học sinh, linh hoạt hình thức tuyển sinh tham gia học nghề; có kế hoạch đào tạo nghề theo định hướng đào tạo lao động chất lượng cao, đảm bảo tạo việc làm cho lao động sau đào tạo, định hướng ngành nghề đào tạo, chất lượng lao động sau đào tạo phải đáp ứng thị trường lao động, đáp ứng nhu cầu của đơn vị sử dụng lao động.

- Thường xuyên phối hợp với doanh nghiệp liên kết đào tạo nâng cao trình độ, kỹ năng lao động hoặc hợp đồng đào tạo lao động có địa chỉ, theo đơn đặt hàng.

- Phối hợp Trung tâm Dịch vụ việc làm tư vấn định hướng cho lao động sau khi học nghề đăng ký làm việc ở nước ngoài theo Đề án và giới thiệu lao động cho doanh nghiệp trong nước.

15. Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn

- Thành lập Ban Chỉ đạo công tác đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng cấp xã do Chủ tịch UBND xã, phường, thị trấn làm Trưởng ban; xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện chỉ tiêu đưa lao động đi làm việc ở nước ngoài theo chỉ tiêu được giao.

- Phối hợp với Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh, doanh nghiệp tuyển dụng, cung ứng lao động; tuyên truyền, vận động gia đình người thân lao động có trách nhiệm trong việc tuyển dụng lao động đưa đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, kể cả trước và sau khi về nước; tổ chức tuyên truyền trên hệ thống phát thanh, niêm yết công khai các thông tin về thị trường lao động nước ngoài và kết quả tuyển chọn lao động, số lao động của địa phương đã được xuất cảnh.

- Hướng dẫn và xác nhận cho người lao động làm hồ sơ đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, hồ sơ vay vốn và các thủ tục hành chính khác có liên

quan; thường xuyên nắm bắt thông tin, giáo dục, động viên người lao động làm việc tốt, chấp hành nghiêm chỉnh các điều khoản đã ký trong hợp đồng lao động.

- Theo dõi, phối hợp với các cơ quan chức năng ngăn chặn kịp thời các hình thức môi giới, lừa đảo và thu tiền bất hợp pháp của người lao động có nhu cầu đi làm việc ở nước ngoài.

16. Các doanh nghiệp, tổ chức đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng

- Kết hợp với chính quyền địa phương, Trung tâm Dịch vụ việc làm, doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm để tuyên truyền, tổ chức học định hướng, học ngoại ngữ, tư vấn cho người lao động các thông tin về thị trường lao động; đảm bảo cung cấp đầy đủ thông tin, hướng dẫn người lao động nắm vững và hiểu rõ các cam kết, trách nhiệm và quyền lợi pháp lý theo hợp đồng lao động đã ký kết.

- Phối hợp với đơn vị sử dụng lao động ở nước sở tại bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người lao động trong suốt thời gian làm việc ở nước ngoài theo quy định của pháp luật; tích cực rà soát thanh lý hợp đồng đối với các trường hợp lao động phải về nước trước thời hạn và thanh toán (cả gốc và lãi) đối với các trường hợp lao động không được đi do doanh nghiệp không tổ chức đưa đi. Đồng thời, tiếp tục tạo điều kiện giới thiệu những vị trí việc làm tại các thị trường, công ty đang tuyển để người lao động lựa chọn tham gia, giúp người lao động nhanh chóng có việc làm trở lại, có thu nhập ổn định cuộc sống.

- Định kỳ hàng quý, 6 tháng và năm, thực hiện báo cáo kết quả tuyển chọn lao động đi làm việc ở nước ngoài với Ban Chỉ đạo tỉnh (thông qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội).

17. Người lao động

Thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài được quy định tại Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, các văn bản hướng dẫn thực hiện Luật hiện hành và các văn bản chỉ đạo của tỉnh.

Trên đây là Đề án đưa người lao động tỉnh Đắk Lắk đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng giai đoạn 2024 - 2026; yêu cầu lãnh đạo các sở, ban, ngành của tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị có liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc, khó khăn kịp thời phản ánh về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đề tổng hợp, báo cáo Ban chỉ đạo, UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện theo quy định./.